Ngày soạn: 15/9/2026
Giáo viên: Lê Thị Thìn

Bài 2: TRI THỨC LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Giải thích được sự cần thiết phải học tập và khám phá lịch sử suốt đời.
- Trình bày được mối quan hệ giữa tri thức lịch sử với cuộc sống; biết kết nối lịch sử với cuộc sống và nhận ra những dấu tích, chứng nhân lịch sử trong môi trường xung quanh.
- Nêu được các hình thức học tập, tìm hiểu lịch sử ngoài giờ học trên lớp như đọc sách, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử - văn hoá, tìm hiểu lịch sử gia đình, dòng họ, quê hương và khai thác học liệu số.
- Trình bày được khái niệm sử liệu; nêu được nội dung cơ bản của việc sưu tầm, thu thập và xử lí thông tin sử liệu trong học tập, khám phá lịch sử.
- Biết vận dụng tri thức và bài học lịch sử để giải thích một số vấn đề thời sự trong nước, thế giới và những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống ở mức độ đơn giản.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kĩ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử , trình bày, giải thích, phân tích...sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

+ Trên cơ sở đó góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tìm hiểu lịch sử, nhận thức lịch sử, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học.

- Năng lực số:

+ 1.1.NC1b HS sử dụng công nghệ số để tìm kiếm để lấy được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số.

- Giáo dục AI:

+ 6.2.NC1a. Sử dụng AI để tạo nội dung, khám phá kiến thức trong học tập.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước; có ý thức trân trọng lịch sử, văn hoá của dân tộc và thế giới.

- Hình thành thái độ tôn trọng sự thật lịch sử, biết sử dụng thông tin có căn cứ và có trách nhiệm khi chia sẻ tư liệu.

- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, chủ động tìm tòi và duy trì thói quen học tập, khám phá lịch sử suốt đời.

- Có ý thức giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị của di sản, hiện vật, tư liệu lịch sử trong gia đình, nhà trường và cộng đồng.

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Giáo án được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực và yêu cầu của Công văn 5512.
- SGK, SGV Lịch sử 10, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.
- Phiếu học tập, bảng nhiệm vụ và bảng hệ thống các bước sưu tầm, thu thập, xử lí thông tin sử liệu.
- Máy tính, máy chiếu hoặc ti-vi; bài trình chiếu; giấy khổ lớn, bút dạ và thiết bị kết nối internet (nếu có).
- Công cụ số tích hợp NLS: trình duyệt/Google Search; Microsoft PowerPoint hoặc Microsoft Word; máy ảnh/điện thoại dùng theo nhóm; Zalo, Google Drive hoặc USB để nhận và chia sẻ sản phẩm khi phù hợp. GV chuẩn bị trước một số địa chỉ nguồn chính thống như trang của bảo tàng, cơ quan lưu trữ, báo chí chính thống; không bắt buộc mỗi HS phải có thiết bị hay tài khoản trực tuyến.

2. Học sinh

- SGK Lịch sử 10; vở ghi, bút, thước và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.
- Đọc trước Bài 2, quan sát các hình 1 đến 8 và chuẩn bị câu trả lời cho các câu hỏi trong SGK.
- Sưu tầm một tư liệu có liên quan đến quá khứ của gia đình, nhà trường hoặc quê hương để sử dụng trong hoạt động vận dụng.
- Nếu có điều kiện, mỗi nhóm chuẩn bị 01 điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng để tìm kiếm, chụp ảnh và tạo sản phẩm số; nếu thiếu thiết bị hoặc mất mạng, sử dụng tư liệu GV in sẵn và trình bày sản phẩm trên giấy.

III. Tiến trình dạy - học:

Hoạt động 1. Khởi động

a. Mục tiêu: Giúp khơi gợi tính tò mò của HS. Sau đó đưa học sinh vào tìm

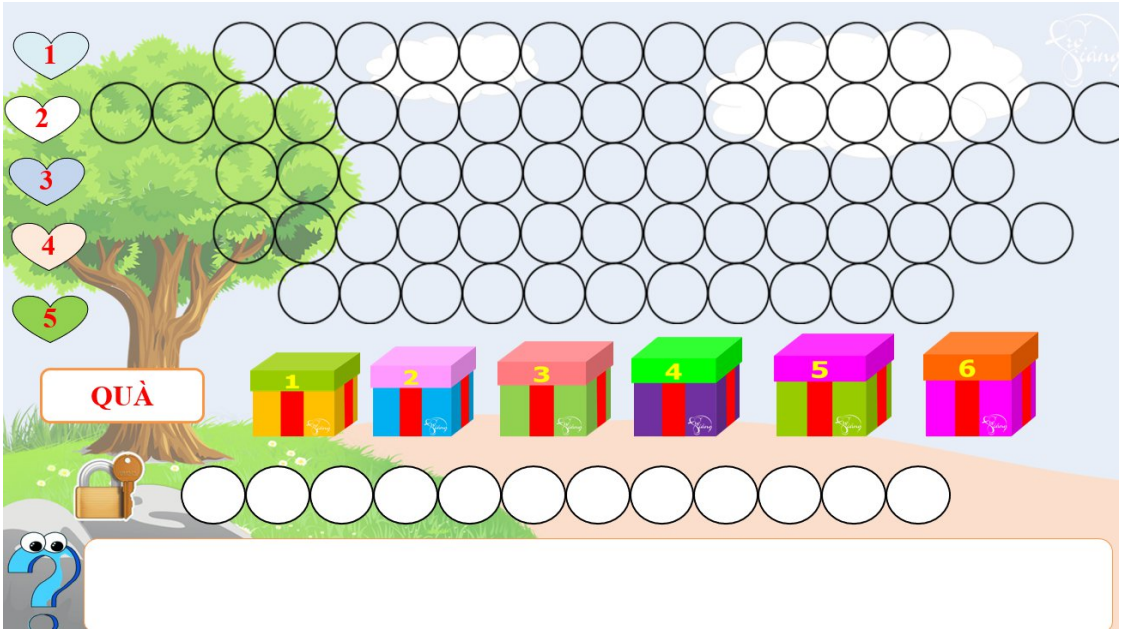
b. Nội dung: Sản phẩm HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

GV tổ chức trò chơi "Ô chữ" HS sẽ chọn các hộp quà chứa câu hỏi, trả lời đúng sẽ nhận được món quà tương ứng.



Câu 1: Nơi diễn ra ba trận thuỷ chiến quan trọng thời: Ngô, Tiền Lê, Trần (12 ô chữ).
Câu 2: Tên hai trận quyết chiến lược trong khởi nghĩa Lam Sơn? (17 ô chữ).
Câu 3: Tuyến phòng thủ quan trọng của nhà Lý trong trận chiến chống quân Tống xâm lược? (13 ô chữ).
Câu 4: Nguyễn Huệ đánh tan quân Xiêm trong trận đánh lịch sử nào? (14 ô chữ).
Câu 5: Chiến thắng lịch sử của Việt Nam buộc Pháp ký hiệp định Giơnevơ (11 ô chữ).
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.
- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động
- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.
Sản phẩm dự kiến
Câu 1: Sông Bạch Đằng
Câu 2: Chi Lăng –Xương Giang
Câu 3: Sông Như Nguyệt
Câu 4: Rạch Gầm – Xoài Mút
Câu 5: Điện Biên Phủ
Từ khóa: Bài học lịch sử
Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức
GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.
Hoạt động 2. Hình thành kiến thức
1. Sự cần thiết của việc học tập, khám phá lịch sử suốt đời
a. Mục tiêu: - Giải thích được sự cần thiết phải học tập và khám phá lịch sử suốt đời.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, chức năng và nhiệm vụ của Sử học

d. Tổ chức thực hiện:

<table>
<tr><th>Hoạt động dạy – học</th><th>Sản phẩm dự kiến</th><th>NLS/AI</th></tr>
<tr>
<td>
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập
Nhiệm vụ 1: GV tổ chức cho HS Lớp chia thành 4 nhóm:
Đọc tư liệu SGK và Hoàn thành nhiệm vụ học tập sau:
PHIẾU BÀI TẬP
<table>
<tr><th>Câu hỏi ngắn</th><th>Trả lời ngắn gọn</th></tr>
<tr><td>1. Vì sao cần học lịch sử suốt đời?</td><td></td></tr>
<tr><td>2. “Ôn cố, tri tân” có nghĩa là gì?</td><td></td></tr>
<tr><td>3. Người xưa lưu giữ lịch sử bằng những cách nào?</td><td></td></tr>
<tr><td>4. Vì sao lịch sử còn cần được khám phá?</td><td></td></tr>
<tr><td>5. Tri thức lịch sử có thể tạo ra cơ hội nghề nghiệp nào?</td><td></td></tr>
</table>
Nhiệm vụ 2:


Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập
GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
GV cung cấp thông tin, hình ảnh tư liệu
</td>
<td>
1. Sự cần thiết của việc học tập, khám phá lịch sử suốt đời
- Cuộc sống của mỗi con người, mỗi gia đình, mỗi dân tộc và toàn nhân loại đều có quá khứ, hiện tại và tương lai; hiện tại luôn kế thừa và được xây dựng trên nền tảng của quá khứ.
- Tri thức lịch sử giúp con người hiểu cội nguồn, nhận thức bản thân và cộng đồng; tạo mối liên hệ giữa quá khứ với hiện tại và tương lai.
- Những kinh nghiệm, giá trị văn hoá, truyền thống và bài học của các thế hệ trước cần được truyền lại, chọn lọc và vận dụng trong cuộc sống.
- Nhiều sự kiện, quá trình lịch sử còn là bí ẩn hoặc xuất hiện tư liệu mới, vì vậy con người cần tiếp tục tìm tòi, kiểm chứng và
</td>
<td></td>
</tr>
</table>







Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

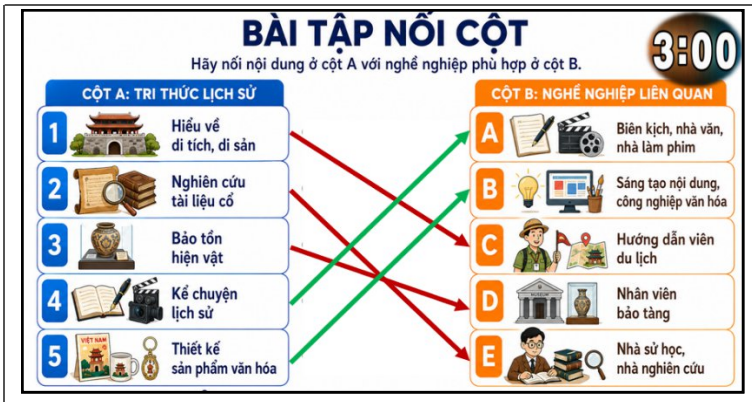
Sản phẩm dự kiến

PHIẾU BÀI TẬP

Câu hỏi ngắn	Trả lời ngắn gọn
1. Vì sao cần học lịch sử suốt đời?	Để hiểu quá khứ, hiểu hiện tại, định hướng tương lai
2. "Ôn cố, tri tân" có nghĩa là gì?	Ôn lại điều cũ để hiểu điều mới
3. Người xưa lưu giữ lịch sử bằng những cách nào?	Khắc họa, sử thi, nghi lễ, gia phả, ghi chép
4. Vì sao lịch sử còn cần được khám phá?	Vì còn nhiều bí ẩn, khoảng trống chưa được giải thích đầy đủ
5. Tri thức lịch sử có thể tạo ra cơ hội nghề nghiệp nào?	Du lịch, bảo tồn di sản, nghiên cứu, truyền thông, công nghiệp văn hóa

hoàn thiện nhận thức.

- Học tập lịch sử giúp chuẩn bị hành trang của công dân trong xã hội hiện đại và hội nhập; bồi dưỡng lòng yêu nước, ý thức bảo tồn di sản và tôn trọng sự đa dạng văn hoá.
- Tri thức lịch sử, văn hoá là nguồn cảm hứng cho sáng tạo nghệ thuật, du lịch, bảo tàng, truyền thông và nhiều ngành nghề mới.
- Vì vậy, học tập và khám phá lịch sử là nhu cầu thường trực, cần được thực hiện trong suốt cuộc đời.



Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức và nhấn mạnh: học lịch sử không phải là ghi nhớ đơn thuần các sự kiện mà là quá trình liên tục khám phá, kiểm chứng, giải thích quá khứ và vận dụng những bài học có giá trị vào hiện tại, tương lai.

2. Kết nối lịch sử với cuộc sống, cuộc sống với lịch sử

a. Mục tiêu: - Vận dụng được kiến thức, bài học lịch sử để giải thích những vấn đề thời sự trong nước và thế giới, những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống (ở mức độ đơn giản).

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, chức năng và nhiệm vụ của Sử học

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến	NLS/AI
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập **Nhiệm vụ 1: Cá nhân** GV yêu cầu HS đọc tư liệu SGK và Hoàn thành nhiệm vụ học tập sau Nhận định | Đúng/Sai 1. Việc học lịch sử chỉ được tiến hành trên lớp. 2. Tham quan bảo tàng là một hình thức tìm hiểu lịch sử. 3. Tác phẩm văn học, nghệ thuật về lịch sử có thể hỗ trợ việc học tập. 4. Ngôi nhà, con phố và làng bản không có câu chuyện lịch sử. 5. Đình, đền, chùa và tượng đài có thể là những chứng nhân lịch sử. 6. Mỗi trường học đều có thể có một quá trình hình thành và phát triển riêng. 7. Tri thức lịch sử có thể giúp giải thích các vấn đề thời sự. 8. Học lịch sử giúp con người tránh mọi sai lầm trong quá khứ.	**2. Kết nối lịch sử với cuộc sống, cuộc sống với lịch sử** - Học tập lịch sử không chỉ diễn ra trong giờ học ở nhà trường mà còn được thực hiện qua nhiều hình thức: đọc sách, báo; xem phim, tư liệu; tham quan bảo tàng, di tích lịch sử - văn hoá; trải nghiệm lễ hội; tìm hiểu	**[1.1-NC1-b]** → Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số **Nội dung chỉ báo:** Áp dụng được kĩ thuật tìm kiếm để lấy dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số.

Nhiệm vụ 2: Nhóm GV chia lớp thành ba nhóm, giao nhiệm vụ liên hệ: - Nhóm 1: Lựa chọn một vấn đề thời sự trong nước hoặc thế giới có liên quan đến bài học lịch sử; giải thích ngắn nguyên nhân hoặc ý nghĩa của vấn đề đó. - Nhóm 2: Lựa chọn một hiện vật, di tích hoặc truyền thống của gia đình, nhà trường, quê hương; nêu thông tin lịch sử có thể tìm hiểu từ đối tượng đó. - Nhóm 3: Nêu một bài học lịch sử có thể vận dụng trong học tập, ứng xử hoặc bảo vệ di sản hiện nay **Tích hợp NLS** - GV yêu cầu mỗi nhóm sử dụng 01 thiết bị để tìm kiếm một nguồn số chính thống về một bảo tàng, di tích hoặc chứng nhân lịch sử ở địa phương. HS dùng từ khóa cụ thể, lựa chọn kết quả phù hợp, ghi tên trang, cơ quan đăng tải và đường dẫn; nhóm không có thiết bị dùng phiếu nguồn số GV in sẵn. **Bước 2:** HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ: - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. GV cung cấp thông tin tư liệu   Thuyết trình các chủ đề lịch sử   Học lịch sử ở các bảo tàng	gia đình, dòng họ, quê hương; khai thác thư viện, internet và học liệu số. - Những sự vật xung quanh như ngôi nhà, con phố, làng bản, trường học, đình, đền, tượng đài, hiện vật, tài liệu và kí ức của cộng đồng đều có thể là dấu tích hoặc chứng nhân lịch sử. - Bảo tàng và di tích lưu giữ hiện vật, tư liệu và không gian lịch sử; giúp người học tiếp cận quá khứ bằng quan sát, trải nghiệm và đối chiếu thông tin. - Tri thức và bài học lịch sử giúp giải thích nguồn gốc, nguyên nhân, diễn biến và ý nghĩa của một số vấn đề trong hiện tại; giúp tránh lặp lại sai lầm, kế thừa thành tựu và định hướng hành động. - Khi vận dụng lịch sử vào cuộc sống, cần dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy, phân biệt sự kiện với nhận xét và tôn trọng các quan điểm có căn cứ. - Cuộc sống với những	**Nhiệm vụ học tập:** HS dùng từ khóa phù hợp để tìm 01 nguồn số chính thống về bảo tàng, di tích hoặc lịch sử địa phương; ghi nguồn và đường dẫn. **Công cụ:** Trình duyệt/Google Search trên 01 thiết bị/nhóm; nguồn của bảo tàng, cơ quan văn hóa, lưu trữ hoặc báo chí chính thống. **Đánh giá:** Đúng từ khóa, nguồn phù hợp, ghi nguồn rõ và thông tin liên quan nhiệm vụ.

 **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động** - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức. GV định hướng HS phân biệt giữa ý kiến cá nhân với thông tin có căn cứ; chốt mối quan hệ hai chiều: tri thức lịch sử giúp giải thích và định hướng cuộc sống, đồng thời cuộc sống cung cấp các dấu tích, vấn đề và nguồn sử liệu để con người tiếp tục khám phá lịch sử.	biến đổi, di sản, hiện vật và kí ức cộng đồng lại đặt ra các câu hỏi mới, cung cấp nguồn tư liệu mới để con người tiếp tục nghiên cứu lịch sử.	

3. Sưu tầm, thu thập, xử lí thông tin sử liệu trong khám phá, học tập lịch sử

a. Mục tiêu: - Biết cách sưu tâm, thu thập, xử lí thông tin sử liệu để học tập, khám phá lịch sử.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, chức năng và nhiệm vụ của Sử học

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến	NLS/AI
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập **Nhiệm vụ 1: Nhóm đôi** GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: Đọc tư liệu SGK và Hoàn thành nhiệm vụ học tập sau **BÀI TẬP ĐIỀN KHUYẾT** Điền từ hoặc cụm từ thích hợp: 1. Sử liệu chứa đựng những _____ về quá khứ của loài người. 2. Việc khám phá lịch sử phải dựa vào các nguồn _____. 3. Bước đầu tiên là xác định _____ cần tìm hiểu. 4. Chuẩn bị sử liệu gồm sưu tầm, thu thập và _____ thông tin sử liệu. 5. Khi sưu tầm cần lập _____ sử liệu cần tìm kiếm. 6. Các nguồn sử liệu cần càng đa dạng và _____ càng tốt. 7. Xử lí thông tin gồm phân loại, đánh giá, _____ và so sánh. 8. Công đoạn xử lí nhằm xác định tính _____ của sử liệu. 9. Ngoài tính xác thực, cần xác định độ _____ và giá trị của sử liệu.	3. **Sưu tầm, thu thập, xử lí thông tin sử liệu trong khám phá, học tập lịch sử** - Sử liệu là toàn bộ những hình thức khác nhau của tư liệu lịch sử, chứa đựng thông tin về quá khứ của loài người. - Việc tìm hiểu, khám phá lịch sử cần dựa	**6.2.NC1a.** Sử dụng AI để tạo nội dung, khám phá kiến thức trong học tập. **Nội dung chỉ báo:** Đánh giá độ tin cậy, tính xác thực và giá trị của nguồn; tiến hành đánh giá các dữ liệu,

Nhiệm vụ 2: Nhóm GV chia lớp thành ba nhóm, giao mỗi nhóm khai thác một hình ảnh: - Nhóm 1: Hình 6 - lá đề trang trí hình rồng.  *Hình 6. Lá đề trang trí hình rồng gắn trên ngói úp nóc ở Hoàng thành Thăng Long* - Nhóm 2: Hình 7 - một tờ tiền Việt Nam.  *Hình 7. Hình ảnh một tờ tiền của Việt Nam* - Nhóm 3: Hình 8 - một phần trang báo Nhân dân số 5043.  *Hình 8. Một phần trang báo Nhân dân, số 5043, ra ngày 1-2-1968* Mỗi nhóm trả lời: - Đây là loại sử liệu nào? - Sử liệu cung cấp những thông tin gì? - Cần kiểm tra hoặc đối chiếu thêm những thông tin nào để sử dụng nguồn sử liệu đáng tin cậy? **Nhiệm vụ 3: Nhóm đôi** GV yêu cầu HS đọc phần "Sưu tầm, thu thập sử liệu" và "Xử lí thông tin sử liệu", sau đó hoàn thành Phiếu học tập số 1 theo cặp.	vào nguồn sử liệu và được tiến hành khoa học: xác định vấn đề; chuẩn bị sử liệu; khai thác, giải quyết vấn đề; trình bày kết quả. - Sưu tầm, thu thập sử liệu là quá trình lập danh mục nguồn cần tìm; tìm kiếm và thu thập thông tin liên quan đến đối tượng nghiên cứu. Nguồn sử liệu cần đa dạng, đầy đủ và đáng tin cậy. - Xử lí thông tin sử liệu là quá trình phân loại, đánh giá, thẩm định và so sánh các nguồn đã thu thập; xác định tính xác thực, độ tin cậy, giá trị và giới hạn của thông tin. - Sản phẩm của Sử học là nhận thức khoa học về hiện thực lịch sử. Nhà sử học phải sử dụng phương pháp khoa học để tìm kiếm, thu thập, xử lí và trình bày sự kiện, quá trình, nhân vật lịch sử một cách khách quan, trung thực và toàn diện.	thông tin và nội dung số khác nhau. **Nhiệm vụ học tập:** HS so sánh hai nguồn số về một sử liệu, đối chiếu với SGK và lựa chọn nguồn có căn cứ. **Công cụ:** Trình duyệt; đường dẫn/phiếu nguồn do GV chuẩn bị trước. **Sản phẩm:** Bảng đánh giá nguồn số. **Đánh giá**: Nêu được căn cứ về nguồn gốc, thời gian, cơ quan/tác giả, tính xác thực và khả năng đối chiếu.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1	
Nhiệm vụ	**Các bước thực hiện**
Sưu tầm, thu thập sử liệu	.....
Xử lí thông tin sử liệu	.....

Tích hợp NLS:

- GV cung cấp hai nguồn số ngắn liên quan đến một trong các Hình 6, 7, 8 hoặc cho HS truy cập hai trang đã chọn sẵn. HS đối chiếu thông tin với SGK, đánh giá theo các tiêu chí: cơ quan/tác giả, thời gian, mục đích đăng tải, bằng chứng, khả năng đối chiếu và mức độ phù hợp; sau đó nêu nguồn được lựa chọn và lí do.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn HS thảo luận

GV cung cấp tư liệu

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

BÀI TẬP ĐIỀN KHUYẾT

Điền từ hoặc cụm từ thích hợp:

1. Sử liệu chứa đựng những **thông tin** về quá khứ của loài người.
2. Việc khám phá lịch sử phải dựa vào các nguồn **Sử liệu**.
3. Bước đầu tiên là xác định **Vấn đề** cần tìm hiểu.
4. Chuẩn bị sử liệu gồm sưu tầm, thu thập và **Xử lí** thông tin sử liệu.
5. Khi sưu tầm cần lập **Danh mục.** sử liệu cần tìm kiếm.
6. Các nguồn sử liệu cần càng đa dạng và **Đầy đủ** càng tốt.
7. Xử lí thông tin gồm phân loại, đánh giá, **Thẩm định** và so sánh.
8. Công đoạn xử lí nhằm xác định tính **Xác thực** của sử liệu.
9. Ngoài tính xác thực, cần xác định độ **Tin cậy** và giá trị của sử liệu.

- Hình 6 là sử liệu hiện vật, cung cấp thông tin về nghệ thuật trang trí, kiến trúc và kĩ thuật xây dựng thời Lý ở Hoàng thành Thăng Long.
- Hình 7 vừa là sử liệu hiện vật, vừa chứa thông tin chữ viết và hình ảnh; có thể cung cấp thông tin về thể chế, kinh tế, tiền tệ, biểu tượng quốc gia và đời sống xã hội tại thời điểm phát hành.

- Hình 8 là sử liệu thành văn dạng báo chí, phản ánh một sự kiện trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; khi khai thác cần xác định ngày phát hành, cơ quan xuất bản, bối cảnh và đối chiếu với nguồn khác.

Nhiệm vụ	**Các bước thực hiện**
Sưu tầm, thu thập sử liệu	- Lập danh mục nguồn sử liệu cần tìm. - Tìm kiếm và thu thập thông tin liên quan. - Lựa chọn nguồn đa dạng, đầy đủ, đáng tin cậy.
Xử lí thông tin sử liệu	- Phân loại, đánh giá, thẩm định và so sánh nguồn. - Xác định tính xác thực, độ tin cậy, giá trị và giới hạn của thông tin. - Chọn lọc, tổng hợp thông tin phục vụ vấn đề cần tìm hiểu.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

GV chốt: sản phẩm của Sử học phải là nhận thức khoa học về hiện thực lịch sử, được hình thành trên cơ sở phương pháp nghiên cứu, kiểm chứng và sử dụng sử liệu khách quan, trung thực.

Hoạt động 3. Luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

d.Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức trò chơi Plants vs Zombies

Để diệt zombies các em sẽ phải vượt qua những câu hỏi sau



Câu 1: Ý nào sau đây KHÔNG phản ánh đúng lí do cần phải học tập lịch sử suốt đời?

A . Lịch sử là môn khó, cần phải học suốt đời để hiểu được lịch sử

B. Tri thức và kinh nghiệm từ quá khứ rất cần cho hiện tại và định hướng cho tương lai

C. Nhiều sự kiện, quá trình lịch sử vẫn chứa đựng nhiều điều bí ẩn cần phải tiếp tục tìm tòi khám phá

D. Học tập và tìm tòi lịch sử giúp đưa lại nhưng cơ hội nghề nghiệp thú vị

Câu 2: **Hình thức nào KHÔNG phù hợp với môn lịch sử**

A. Học trên lớp

B. Xem phim tài liệu lịch sử

C. Tham quan, điền dã

D. Học trong phòng thí nghiệm

Câu 3 Bước đầu tiên trong quy trình thu thập, xử lý thông tin và sử liệu là:

A. lập thư mục và danh mục các sử liệu cần thu thập

B. Sưu tầm, đọc và chép thông tin sử liệu

C. Chọn lọc và phân loại sử liệu

D. Xác minh, đánh giá về nguồn gốc sử liệu

Câu 4: Sử liệu đóng vai trò là cầu nối giữa:

A. Khảo sát và tìm kiếm

B. Hiện thức lịch sử và tri thức lịch sử

C. Giữa phân loại và đánh giá

D. Quá khứ và thực tại

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	C	D	A	B

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

b. Nội dung:

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

c. Sản phẩm: HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ::

Liên hệ và cho biết một số truyền thống tốt đẹp được hình thành trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Các truyền thống đó được phát huy như thế nào trong bối cảnh đại dịch Covid 19?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

E. Nhận xét sau giờ học:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....